TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2026/LĐ-ST Ngày 17-6-2026 V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh – Cán bộ hưu trí.

1. Ông Hoàng Minh Tuấn - Hoà giải viên - Uỷ ban nhân dân phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:* Ông Phan Thành Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 21/2026/TLST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH D; địa chỉ: Số B, V, đường D, KCN V - S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Công ty TNHH F; địa chỉ: Số B, V, đường D, KCN V - S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Ngọc Thúy V, sinh năm 1995; địa chỉ liên lạc: Số B, V, đường D, KCN V - S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội cơ sở B; trụ sở: Số A, đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bà Hoàng Thị Nhã P, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim Y trình bày:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khoảng tháng 5/2011 bà Hoàng Thị Kim Y có cho em gái ruột là bà Hoàng Thị N P mượn giấy tờ cá nhân để đi làm việc tại Công ty TNHH D. Hiện nay bà Y không làm được thủ tục rút bảo hiểm do tồn tại hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội trong thời gian tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 (thời gian bà P làm việc tại Công ty TNHH D).

Bà Hoàng Thị Kim Y yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị Kim Y với Công ty TNHH D vô hiệu.

Bị đơn Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) do Hoàng Ngọc Thúy V đại diện trình bày:

Công ty TNHH D được đổi tên thành Công ty TNHH F. Qua rà soát thông tin người lao động Hoàng Thị Kim Y thể hiện bà Y có làm tại Công ty TNHH D từ ngày 30/3/2011 đến ngày 05/8/2011. Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Nhã P trình bày:

Đầu tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 do chưa đủ tuổi lao động và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Hoàng Thị Nhã P có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Hoàng Thị Kim Y để làm việc tại Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F), tham gia bảo hiểm với mã số 7411166471. Đến hết tháng 7/2011, bà P nghỉ làm tại Công ty TNHH D và làm thất lạc sổ bảo hiểm, chưa làm thủ tục hưởng trợ cấp một lần, chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Do không am hiểu pháp luật nên bà P đã sử dụng thông tin của bà Y để làm hồ sơ xin việc. Yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B có đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày:

Hoàng Thị Kim Y, sinh ngày 01/11/1993; CMND: 281053438, CCCD: 074193008021. Tra cứu dữ liệu, bà Y có quá trình như sau:

- Sổ 7411166471 có quá trình tham gia 5/2011 đến tháng 7/2011 tại Công ty TNHH D.

- Sổ 7413133350 có quá trình tham gia 5/2013 đến tháng 6/2024 tại Công ty TNHH Quận T đã xác nhận bảo lưu, tại thời điểm tra cứu đã hưởng thất nghiệp, chưa hưởng trợ cấp 1 lần (NLĐ đang có sổ).

Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động. Đồng thời, yêu cầu giải quyết vắng mặt cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở B trong suốt quá trình tố tụng và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim Y đối với Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) về việc yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) có trụ sở tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, đây là vụ án "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim Y, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Nhã P, Bảo hiểm xã hội cơ sở B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Hoàng Thị Kim Y và bà Hoàng Thị Nhã P thống nhất thừa nhận việc bà Hoàng Thị Nhã P mượn giấy tờ cá nhân của bà Hoàng Thị Kim Y để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH D từ ngày 30/3/2011 đến ngày 05/8/2011 nhưng người thực tế làm việc tại Công ty TNHH D là bà Hoàng Thị Nhã P. Bị đơn Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) thừa nhận có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên Hoàng Thị Kim Y và đã kết thúc hợp đồng lao động với bà Y từ ngày 05/8/2011 nên đây là các tình tiết sự

kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Theo Công văn số 1901/CV-BHXH ngày 29/5/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở B thể hiện: bà Hoàng Thị Kim Y tham gia bảo hiểm xã hội có mã số 7411166471 từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 tại Công ty TNHH D và tham gia bảo hiểm có mã số 7413133350 từ tháng 5/2013 đến tháng 6/2024 tại Công ty TNHH Quận T. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Kim Y và bà Hoàng Thị Nhã P đều thống nhất trong khoảng thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 người ký kết hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH D là bà Hoàng Thị Nhã P không phải bà Hoàng Thị Kim Y. Do đó, có cơ sở xác định người đã ký kết và thực tế làm việc tại Công ty TNHH D là bà Hoàng Thị Nhã P, không phải là bà Hoàng Thị Kim Y.

[2.3] Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994, quy định "Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động". Như vậy, việc bà Hoàng Thị Nhã P làm việc tại Công ty TNHH D nhưng không trực tiếp ký hợp đồng lao động mà mượn hồ sơ cá nhân và lấy tên của bà Hoàng Thị Kim Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc trung thực, tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994 và nghĩa vụ cung cấp thông tin của người lao động khi giao kết hợp đồng lao động. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 127, Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có căn cứ chấp nhận yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động tên Hoàng Thị Kim Y với Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F).

[2.4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Do các đương sự trong vụ án không có yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Hoàng Thị Kim Y và bà Hoàng Thị Nhã P có trách nhiệm liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh đúng thông tin nhân thân của người lao động tại sổ bảo hiểm xã hội số 7411166471 để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố Tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

Căn cứ Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim Y đối với bị đơn Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị Kim Y (do bà Hoàng Thị Nhã P ký kết) với Công ty TNHH D (hiện nay là Công ty TNHH F) trong thời gian từ ngày 30/3/2011 đến ngày 05/8/2011 vô hiệu.

- Các bên có trách nhiệm liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh đúng thông tin nhân thân của người lao động trên sổ bảo hiểm xã hội số 7411166471 để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Kim Y phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025639 ngày 22/4/2026.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TAND KHU VỰC 15



YZI170626.TL.QDBA
2190

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga